TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK PƠ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày: 29/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến Ngọc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Thủy, Phó trưởng phòng Giáo dục và đào tạo huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Nguyễn Thị Liên, Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ , tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ , tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/HSST ngày 16/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019, đối với bị cáo: Hoàng Văn T, sinh ngày 03/3/1994 tại Vị Xuyên, Hà Giang; Nơi cư trú: Làng K, xã A, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Tày; Cha bị cáo không xác định; Mẹ: Hoàng Thị E, sinh năm 1966. Mẹ bị cáo hiện nay đang làm nông tại thôn P, xã N, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Vợ: Đinh Thị N, sinh năm 1995, có 01 con 02 tháng tuổi. Vợ, con bị cáo đang làm sống tại làng K, xã A, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai ; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 17/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2019 đến nay, có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Thành Trung là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai – Chi nhánh số 2. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Cháu Võ Thị Hồng H, sinh ngày 11/9/2003. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Võ Văn C, sinh năm 1967 (là cha của bị hại). Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Huỳnh Văn Kiên là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai – Chi nhánh số 2. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1.Chị Đinh Thị N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Làng K, xã A, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thông qua mối quan hệ quen biết qua mạng xã hội Zalo, từ tháng 02/2019 Hoàng Văn T, sinh năm 1993, trú tại làng K, xã A, huyện Đak Pơ thường xuyên liên lạc với Võ Thị Hồng H, sinh ngày 11/9/2003, trú tại tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Đak Pơ. Đến ngày 05/4/2019, T và H hẹn gặp nhau lần đầu, khi gặp nhau T đã thực hiện hai lần quan hệ tình dục với H cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 05/4/2019, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô BKS 81H9 – 8698 đến nhà Võ Thị Hồng H theo sự chỉ dẫn qua mạng Zalo của H, vì sợ trời tối gia đình không cho đi nên H lấy cớ đi mua card điện thoại cho mẹ rồi đi bộ từ nhà ra đoạn đường bê tông thuộc Tổ dân phố A, thị trấn B. Khi H đi cách nhà khoảng 300m thì gặp T, sau đó H tự giác lên ngồi sau xe để T điều khiển chở đi dạo. T điều khiển xe mô tô chở H đi đến đoạn hồ thủy tạ, thị trấn B thì T hỏi H "*đi chơi có sợ bố mẹ nhìn thấy không*", H trả lời "*có*" nên T điều khiển xe chở H đến khu vực rẫy keo của gia đình ông Nguyễn Văn Đ, thuộc tổ dân phố C, thị trấn B, là khu vực vắng người để tiện tâm sự. Khi đến rẫy keo, Tùng dừng xe lại, cả hai xuống xe đứng nói chuyện, Hoa đứng dựa người vào xe mô tô còn T đứng đối diện vòng tay ôm vào eo và hôn vào môi của H. Tiếp đó, T nắm tay dắt H rời khỏi chỗ dựng xe mô tô khoảng 01m rồi dùng tay đỡ người để H nằm ngửa xuống đất, còn T nằm trên với tư thế một tay chống đất, một tay cởi bỏ quần dài, quần lót của H xuống tới cổ chân và tháo hẳn một bên ống quần ra khỏi cổ chân H. Sau đó, T đứng dậy tự cởi bỏ quần dài và quần lót của mình xuống tới đầu gối rồi dùng tay phải cầm dương vật đã cương cứng của mình đưa vào trong âm đạo của H và nhấp liên tục khoảng 03 đến 05 cái thì phát hiện có ánh đèn xe mô tô chiếu sáng nên H và T đứng dậy tự mặc quần áo, T dắt xe mô tô đi trước, H đi bộ phía sau ra đến đường bê tông.

- Lần thứ hai: Sau khi ra khỏi rẫy keo, T nói với H "*lên kia đổ xăng rồi anh chở về*", nhưng khi đi đến đoạn cây xăng dầu Bắc Tây Nguyên thuộc tổ dân phố C, thị trấn B thì T điều khiển xe mô tô chở H đến đoạn rẫy mía của gia đình bà Nguyễn Thị P, mục đích của T tiếp tục quan hệ tình dục với H. Trên đường vào rẫy xe bị ngã nên T đỡ H dậy và nói "*lên kia quan hệ xíu rồi về*", T bế H lên bờ rẫy mía rồi đặt H nằm ngửa xuống đất, T nằm

phía trên dùng tay cởi quần dài và quần lót của H ra khỏi một bên chân, T tiếp tục dùng tay cởi quần của mình đến đầu gối và dùng tay phải cầm dương vật đã cương cứng của mình đưa vào đưa ra âm đạo của H khoảng 03 phút thì xuất tinh vào bên trong âm đạo của H. Sau khi đã thỏa mãn nhu cầu sinh lý, T và H đứng dậy tự mặc quần áo, T điều khiển xe mô tô chở H về đến gần nhà thì H xuống đi bộ vào nhà còn T điều khiển xe về nhà. Đến ngày 04/9/2019, T về quê tại xã N, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang để làm thuê.

Sau khi quan hệ tình dục, Võ Thị Hồng H bị thương vùng âm hộ chảy máu nhiều, được gia đình đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đak Pơ từ 22 giờ ngày 05/4/2019 đến 01 giờ ngày 06/4/2019 thì chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai điều trị, ngày 08/4/2019 thì ra viện.

Ngày 08/4/2019, ông Võ Văn C là cha ruột của bị hại Võ Thị Hồng H đã có đơn báo cáo đến Công an huyện Đak Pơ và yêu cầu giải quyết vụ việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 94/2019/XHTD ngày 15/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai xác định tổn thương cơ thể của Võ Thị Hồng H như sau: Toàn thân không vết trầy xước; Màng trinh giãn rộng; Rách cùng đồ vị trí bên phải cách cổ tử cung khoảng 01cm vòng quanh vùng dưới cổ tử cung đến vị trí 6 giờ, đã khâu. Tại chỗ môi lớn, môi nhỏ bình thường, âm đạo sạch, còn vết chỉ khâu rách cùng đồ; Kết quả xét nghiệm HCG ngày 10/5/2019: Âm tính. Kết quả siêu âm phụ khoa ngày 10/5/2019: Không thấy túi thai trong tử cung.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đak Pơ thu giữ 01 (một) chiếc dép quai hậu bên phải màu đen có ghi dòng chữ CHANGFA, dép dính bùn đất đã qua sử dụng, chiều dài 23,5cm, bề rộng 8cm. Đối với chiếc xe mô tô BKS 81H9–8698, Hoàng Văn T sử dụng chở H đến rẫy keo của gia đình ông Nguyễn Văn Đ và rẫy mía của bà Nguyễn Thị P để thực hiện hành vi giao cấu. Quá trình điều tra xác định xe mô tô này của ông Đinh Đ (cha vợ T), ông Đinh Đ không biết việc T sử dụng xe chở H đi thực hiện hành phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đak Pơ không thu giữ là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ , tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội " Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội " Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Về dân sự: đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe , danh dự nhân phẩm cho bị hại tổng cộng là 55.000.000 đồng. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cũng hoàn toàn thống nhất với quan điểm về tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Hoàng Văn T là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phải nhận thức được trẻ em chưa đủ 16 tuổi chưa phát triển hoàn thiện về thể chất và tinh thần, hành vi giao cấu với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng vì sự ham muốn dục vọng của bản thân mà bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Võ Thị Hồng H vào ngày 05/4/2019 (lúc đó bị hại chỉ mới 15 tuổi 07 tháng 24 ngày). Do đó bị cáo đã phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến thân thể, danh dự, nhân phẩm của người khác, mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xử phạt thật nghiêm khắc để không chỉ răn đe , giáo dục đối với bị cáo mà còn để phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra; bị hại và đại diện hợp pháp bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng đã áp dụng tình tiết định khung tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự nên không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị cách ly ra khỏi đời sống xã hội nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm của bản thân mình mà tiếp tục phạm tội khác nghiêm trọng hơn. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải bị xử lý thật nghiêm khắc.

Trên cơ sở đánh giá vai trò, mức độ thực hiện tội phạm, các điều kiện về độ tuổi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành một người công dân tốt.

Về tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ cũng như người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5].Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận: Bị cáo phải bồi thường cho bị hại thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm tổng cộng là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng), còn phải tiếp tục bồi thường 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

[7]. Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú tại làng K, xã A, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai là xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 3 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ 17/7/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 586 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là : Bị cáo Hoàng Văn T phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả cho người thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tại thời điểm thanh toán.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 (một) chiếc dép quai hậu bên phải màu đen có ghi dòng chữ CHANGFA, dép dính bùn đất đã qua sử dụng, chiều dài 23,5cm, bề rộng 8cm. (Đặc điểm, tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Pơ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đak Pơ).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2019) bị cáo; bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đak Pơ;
- Công an huyện Đak Pơ;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Yến Ngọc